

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà: Lê Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quốc M - Nghề nghiệp: công chức tư pháp

- Ông Trần Văn T - Nghề nghiệp: Hội cựu chiến binh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị Th – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố V, Tỉnh N.

Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên toà: ông Trần Văn Ng - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố V, Tỉnh N xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 329/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2018/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn Th ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 18/08/1985

Nơi ĐKNKTT: Bản L, xã M, huyện Q, Tỉnh N.

Nghề nghiệp: làm ruộng ; Trình độ văn hoá: lớp 9/12

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Vi Văn Ch – sinh 1942

Con bà: Lộc Thị Th – sinh 1956

Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 4.

Vợ: Vi Thị H – sinh 1990

Con: có 02 con (Lớn sinh 2009, nhỏ sinh 2015)

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2018 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Th: Luật sư Lê Đăng T - Cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Tỉnh N - có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 13/5/2018 tại khu vực trước bệnh viện nội tiết Tỉnh N thuộc phường Q, Thành phố V tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố V bắt quả tang Vi Văn Th đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy hêrôin có khối lượng 15,385 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tại cơ quan điều tra Vi Văn Th khai nhận: vào ngày 10/5/2018 Vi Văn Th đi đến khu vực Ruôi Đô thuộc xã M, huyện Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch địa chỉ mua của người đàn ông này 04 chỉ hêrôin với giá 5.400.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy Th mang về nhà cất dấu với mục đích mang xuống Thành phố V để bán kiếm lời. Đến ngày 13/5/2018, Vi Văn Th mang gói ma túy cất dấu trong người rồi bắt xe khách xuống Thành phố V để bán ma túy. Khi Thảo đang đứng trước bệnh viện nội tiết Tỉnh N thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trong người Thảo 01 gói chất cục bột màu trắng được bọc ngoài bằng gói nylon màu đen, bên trong là lớp nylon màu trắng trong cùng là chất bột màu trắng và thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zip 82 màu xanh đen đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 13/5/2018 và kết luận giám định số 635/KL-PC54 ngày 17/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Tỉnh N kết luận: “Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Vi Văn Th gửi tới giám định là hêrôin có khối lượng 15,385 gam”.

Cáo trạng số 356/CT – VKSTP ngày 26/07/2018 của VKSND Thành phố V truy tố bị cáo Vi Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử : áp dụng điểm i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt Vi Văn Th 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Không áp dụng phạt hình bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói hêrôin có khối lượng 15,385 gam thu giữ của Vi Văn Th.

Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip 82 màu xanh đen đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo dưới mức thấp mà VKS đề nghị tại phiên tòa do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn

chế, gia đình bị cáo có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: vào khoảng 12 giờ, ngày 13/5/2018 tại khu vực trước bệnh viện nội tiết Tỉnh N thuộc phường Q, Thành phố V, Vi Văn Th đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy hêrôin có khối lượng 15,385 gam nhằm mục đích mang xuống Thành phố V để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố V bắt quả tang. Hành vi nêu trên mà bị cáo Vi Văn Th thực hiện đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3]. Về tính chất vụ án: vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe của con người và đời sống cộng đồng. Bản thân bị cáo mặc dù biết rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và an toàn của xã hội nhưng do hám lợi bất chính nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp lại thuộc diện hộ nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy (hêrôin) có khối lượng 15,385 gam thu giữ của bị cáo Thảo là vật cấm lưu hành, cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip 82 màu xanh đen đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn Th xét không sử dụng vào việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Vi Văn Th 09 (Chín) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2018.

- Về vật chứng: Áp dụng c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói hêrôin có khối lượng 15,385 gam thu giữ của Vi Văn Th. Hoàn trả cho Vi Văn Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip 82 màu xanh đen đã qua sử dụng . Số vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố V theo phiếu nhập kho số NK1010 ngày 02/08/2018.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vi Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP V;
- VKSND Tỉnh NA
- Chi cục THADSTP V;
- Công an TP V;
- TAND Tỉnh N;
- Sở tư pháp Tỉnh N
- Bị cáo;
- Lưu HS .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T. PHỐ VINH
TỈNH N

Bản án số: 251/2018/HSST

Ngày: 29/6/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Như H - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- Bà Phạm Thị Tố Tâm - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố V, Tỉnh N.

Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố V, Tỉnh N xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 228/2018/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Ngọc S; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1982

Nơi ĐKNKTT: Khối 22, phường H, Thành phố V, Tỉnh N.

Nghề nghiệp: lao động tự do ; Trình độ văn hoá: lớp 12/12;

Con ông: Hoàng Ngọc H (chết)

Con bà: Nguyễn Thị Q – sinh 1953

Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Nguyễn Thị H – sinh 1990.

Con: có 02 con (Lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2014)

Tiền sự : Không.

Tiền án: Ngày 29/7/2015 Tòa án nhân dân Thành phố V xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 16/3/2018 tại khu vực trước số nhà 28 đường L thuộc phường H, Thành phố V đội cảnh sát cơ động Công an Tỉnh N bắt quả tang Hoàng Ngọc S đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine có tổng khối lượng 0,130 gam nhằm mục đích để sử dụng. Tại cơ quan điều tra Hoàng Ngọc S khai nhận: vào ngày 14/3/2018 S đi chơi ở khu vực khách sạn Tokyo III ở phường T thì gặp một người bạn tên là Tr và được Tr cho 01 gói ma túy đá. S cầm gói ma túy đó đưa về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ 10 phút ngày 16/3/2018, thì có Lê Viết H đến nhờ S chở đi bệnh viện A để khám bệnh. S đồng ý và lấy xe máy của mình chở anh H đi đồng thời lấy gói ma túy mà Tr cho bỏ vào bao thuốc lá Thăng long rồi cất vào túi quần bên phải của S đang mặc. Khi S chở anh H đến trước số nhà 28 đường L thuộc phường H, Thành phố V thì bị đội cảnh sát cơ động Công an Tỉnh N phát hiện kiểm tra và thu giữ trong túi quần của S 01 gói ma túy và thu giữ của S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu trắng BKS 37K2 - 1268.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 17/3/2018 và kết luận giám định số 398/KL- PC54 ngày 23/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Tỉnh N kết luận: “Mẫu chất kết tinh màu trắng thu giữ của Hoàng Ngọc S gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,130 gam”.

Cáo trạng số 261/CT – VKSTP ngày 11/6/2018 của VKSND Thành phố V truy tố bị cáo Hoàng Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt Hoàng Ngọc S từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng phạt hình bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 0,130 gam thu giữ của Hoàng Ngọc S.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu trắng BKS 37K2 – 1268 thu giữ của Hoàng Ngọc S.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 16/3/2018 tại khu vực trước số nhà 28 đường L thuộc phường H, Thành phố V, Hoàng Ngọc S đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine có tổng khối lượng 0,130 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị Đội cảnh sát cơ động Công an Tỉnh N bắt quả tang. Hành vi nêu trên mà bị cáo S thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe của con người và đời sống cộng đồng. Bản thân bị cáo mặc dù biết rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và an toàn của xã hội nhưng do thiếu bản lĩnh nên đã sa vào con đường nghiện ngập ma túy. Năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thành phố V xử phạt 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để răn mình mà vẫn tiếp tục mua ma túy về cất để sử dụng, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn. Sau khi chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại địa phương bị cáo có thành tích trong phong trào quân sự địa phương được chủ tịch UBND phường H tặng giấy khen, gia đình bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[3]- Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 0,130 gam thu giữ của bị cáo S là vật cấm lưu hành, cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe máy YAMAHA màu trắng BKS 37K2 – 1268 thu giữ của Hoàng Ngọc S đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách nhà nước.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, có người đàn ông tên Trung là người cho S 01 gói ma túy nhưng S không biết lai lịch địa chỉ của Tr, nên không đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Hoàng Ngọc S 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018.

Về vật chứng: Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy tổng hợp(Methamphetamine) có khối lượng 0,130 gam.

Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu trắng BKS 37K2 – 1268 thu giữ của Hoàng Ngọc S.

Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố V theo phiếu nhập kho số NK933 ngày 21/6/2018.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Ngọc S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP V;
- VKSND Tỉnh N
- Chi cục THADSTP V;
- Công an TP V;
- TAND Tỉnh N;
- Sở tư pháp Tỉnh N
- Bị cáo;
- Lưu HS .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH A**

Bản án số: 308/2018/HSST

Ngày: 30/7/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà: Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị N H - Nghề nghiệp: Hưu trí

- Bà Phạm Thị Ch - Nghề nghiệp: cán bộ tư pháp phường

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị T – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố V, tỉnh A.

Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên toà: bà Trần Thị Q H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh A xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 296/2018/HSST ngày 09 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn A; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 08/06/1977

Nơi ĐKNKTT: khối G, phường Đ, Thành phố V, tỉnh A.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 09/12;

Con ông: Nguyễn Tài V - sinh 1951

Con bà: Nguyễn Thị H – sinh 1953

Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: chưa có

Tiền án:

+ Ngày 30.12.1996, Toà án nhân dân Thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản của công dân”

+ Ngày 04.09.1999, Toà án nhân dân tỉnh H xử phạt 04 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 18.03.2002.

+ Ngày 27.03.2003, Toà án nhân dân tỉnh A xử phạt 08 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 09.11.2010

+ Ngày 21.09.2012, Toà án nhân dân Thành phố V xử phạt 07 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 26.11.2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/03/2018 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 19/03/2018 tại khu vực đường L thuộc phường H, TP.V tổ công tác cảnh sát cơ động Công an tỉnh A đi tuần tra thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn A đang cầm trên tay 01 gói chất kết tinh màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản và niêm phong vật chứng đưa về trụ sở Công an làm việc. Tại cơ quan công an Nguyễn Tuấn A khai nhận gói chất kết tinh màu trắng mà Công an vừa thu giữ là ma túy đá của Nguyễn Tuấn A mua của một người tên là H tại khu vực vườn hoa C N với giá 500.000đ nhằm mục đích để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại của Công an Thành phố V ngày 19/03/2018 và kết luận giám định số 404/KL-PC54 ngày 23/03/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh A kết luận: “Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn A gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,360 gam”.

Cáo trạng số 323/CT - VKS ngày 06/07/2018 của VKSND Thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng phạt hình bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,360 gam thu giữ của Nguyễn Tuấn A là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, kết luận giám định, nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 01 giờ 45 phút, ngày 19/03/2018 trên đoạn đường L, thuộc phường H, Thành phố V, Nguyễn Tuấn A đang có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 0,360 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả. Hành vi nêu trên mà bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS. Do bị cáo đã có 4 tiền án chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 BLHS.

[3]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với sức khỏe của con người và đời sống cộng đồng. Bản thân bị cáo mặc dù biết rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và an toàn của xã hội nhưng do thiếu bản lĩnh nên đã sa vào con đường nghiện ngập ma túy. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 0,360 gam thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành, cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Tuấn A có người thanh niên tên Hiếu bán ma túy nhưng bị cáo không rõ lai lịch địa chỉ nên không đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/03/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 0,360 gam thu của Nguyễn Tuấn A, vật chứng hiện tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố V, tỉnh A theo phiếu nhập kho số NK955 ngày 25/07/2018.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Vinh;
- VKSND Tỉnh NA
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Công an TP Vinh;
- TAND Tỉnh N;
- Sở tư pháp Tỉnh N
- Bị cáo;
- Lưu HS .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**